

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai điều kiện đảm bảo Cơ sở vật chất nhà trường
Năm học 2021-2022

I. Thời gian: 15 giờ 00, ngày 02/6/2022.

II. Địa điểm: Trường THCS thị trấn Cát Bà.

III. Thành phần

1. Bà Nguyễn Thị Hương - Hiệu trưởng.
2. Bà Vũ Thị Phương Trâm - Phó Hiệu trưởng.
3. Bà Hoàng Thị Yên - Phó Hiệu trưởng.
4. Bà Nguyễn Thị Huyền - Nhân viên kế toán.
5. Bà Bùi Thị Thu Hoài - Nhân viên thư viện.
6. Bà Bùi Thị Thanh Thảo - Giáo viên, Thư ký.

IV. Nội dung

- Niêm yết công khai nội dung sau:
 - + Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: Cơ sở vật chất nhà trường năm học 2021-2022 (có biểu chi tiết kèm theo).
- Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng công khai.
- Thời gian công khai: Từ ngày 02/6/2022 đến hết ngày 02/7/2022.

Biên bản lập xong kết thúc 15 giờ 15' cùng ngày. Những người có tên trên nhất trí thông qua./.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương

THƯ KÝ

Bùi Thị Thanh Thảo

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kết thúc niêm yết công khai thực hiện điều kiện đảm bảo Cơ sở vật chất
nhà trường năm học 2021-2022**

I. Thời gian: 14 giờ 00, ngày 02/7/2022.

II. Địa điểm: Trường THCS thị trấn Cát Bà.

III. Thành phần

1. Bà Nguyễn Thị Hương - Hiệu trưởng.
2. Bà Vũ Thị Phương Trâm - Phó Hiệu trưởng.
3. Bà Hoàng Thị Yên - Phó Hiệu trưởng.
4. Bà Nguyễn Thị Huyền - Nhân viên kế toán.
5. Bà Bùi Thị Thu Hoài - Nhân viên thư viện.
6. Bà Bùi Thị Thanh Thảo - Giáo viên, Thư ký.

IV. Nội dung

- Lập biên bản kết thúc niêm yết công khai nội dung sau:
 - + Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: Cơ sở vật chất nhà trường năm học 2021-2022 (có biểu chi tiết kèm theo).
- Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng công khai.
- Thời gian công khai: Từ ngày 02/6/2022 đến hết ngày 02/7/2022.
- Ý kiến liên quan đến nội dung công khai: Không có.

Biên bản lập xong kết thúc 15 giờ 15' cùng ngày. Những người có tên trên nhất trí thông qua./.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương

THƯ KÝ

Bùi Thị Thanh Thảo

UBND HUYỆN CÁT HẢI
TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN CÁT BÀ

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường
trung học phổ thông, năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	20	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	20	12.98 m ² / hs
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
5	Số phòng học bộ môn	04	2,3 m ² / hs
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học	01	01 lớp/phòng
8	Bình quân học sinh/lớp	34,65	2,27 m ² / hs
III	Số điểm trường	01	01
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	9.000 m ²	12.98 m ² / hs
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5.189 m ²	7.48 m ² / hs
VI	Tổng diện tích các phòng	2.711.8 m ²	3.91 m ² / hs
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.579.8 m ²	2.27 m ² / hs
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	513.76 m ²	0.74 m ² / hs
3	Diện tích thư viện (m ²)	58.24 m ²	0.08 m ² / hs
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	595 m ²	0.85 m ² / hs
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	19 m ²	0.0274 m ² / hs
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	146	7,68 bộ / lớp
1.1	Khối lớp 6	31 bộ	6,2 bộ / lớp
1.2	Khối lớp 7	34 bộ	6,8 bộ / lớp
1.3	Khối lớp 8	48 bộ	9,6 bộ / lớp
1.4	Khối lớp 9	33 bộ	8,25 bộ / lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	90 m ²	0.129 m ² / hs

4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	25	0.0357 HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		1chiếc/1lớp
2	Cát xét		0,15c/lớp
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		0,05c/lớp
5	Thiết bị khác...		
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	15	0.75 c/ lớp
2	Cát xét	03	0.15 c/ lớp
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	hồng
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	0.05c/lớp
5	Thiết bị khác...		
	- Máy in	09 cái	
	- Máy in đa chức năng	01 cái	
	- Loa máy, tăng âm	03 bộ	(2 mới, bổ sung 01 đôi loa)
	- Bộ tích điện	01 cái	
	- Máy photocopy	02 cái	
	- Máy scan	02 cái	
	- Máy chụp ảnh	01 cái	
	- Đàn Oócgan	1	0.05/lớp
	- Loa phóng	2	0.1/lớp
	- Camera	2 bộ 8 mắt	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ

1	Đạt chuẩn vệ sinh*					0.075m ² /hs
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Cát Bà, ngày 02 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương

